

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

VNIndex tiếp tục giảm điểm do chịu tác động bởi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.

## [Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Cả 4 HĐTL chỉ số VN30 đồng loạt giảm điểm với thanh khoản tăng vọt

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

Vinamilk (VNM), Masan Group (MSN), Vingroup (VIC), Cơ điện lạnh (REE)

## [Cập Nhật Công Ty]

HPG: Sản lượng tiêu thụ thép xây dựng đạt kỷ lục trong 1 tháng

## [Quan điểm đầu tư]

NĐT gia tăng tỷ trọng nắm giữ trở lại, kỳ vọng nhịp hồi tối thiểu 4-5 phiên

03/12/2019

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	953.43	-0.61
VN30	868.68	-0.73
HĐTL VN30	875.10	-0.33
HNXIndex	101.07	+0.17
HNX30	177.57	+0.27
UPCoM	55.53	+0.02
USD/VNĐ	VND23,177	+0.02
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.53	-1
Lãi suất qua đêm (%)	3.92	-16
Dầu (WTI, \$)	55.96	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,463.60	+0.08



# Điểm nhấn thị trường

**Hồ Chí Minh**      **953.43P (-0.61%)**  
**KLGD (triệu CP)**      **174.0 (+0.0%)**  
**GTGD (triệu US\$)**      **335.5 (+71.9%)**

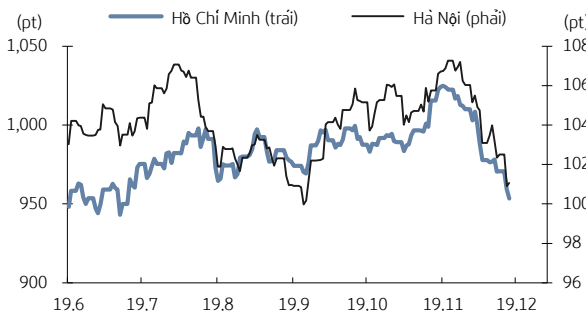
**Hà Nội**      **101.07P (+0.17%)**  
**KLGD (triệu CP)**      **23.1 (+0.0%)**  
**GTGD (triệu US\$)**      **9.0 (-20.5%)**

**UPCoM**      **55.53P (+0.02%)**  
**KLGD (triệu CP)**      **9.0 (+0.0%)**  
**GTGD (triệu US\$)**      **5.6 (-6.9%)**

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)**      **-9.8**

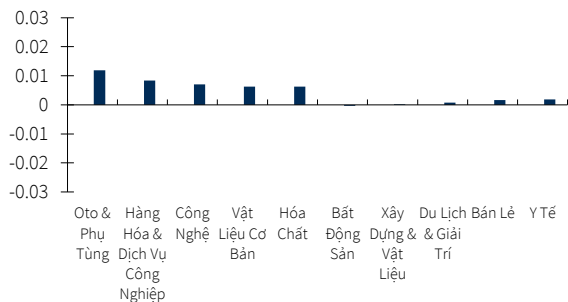
Thị trường có diễn biến trái chiều trên cả 2 sàn với thanh khoản ở mức cao và độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm điểm. Trên sàn HoSE, diễn biến lao dốc ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như MSN, VNM, VCB... khiến chỉ số VNIndex đảo chiều giảm điểm về cuối phiên. Xét riêng trong rổ cổ phiếu VN30 có 8 mã tăng và 17 mã giảm điểm. Trong khi đó, trên sàn HNX, chỉ số HNXIndex diễn biến cân bằng hơn do không chịu tác động tiêu cực ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, và đóng cửa ở mức tăng nhẹ.

## VN Index & HNX Index



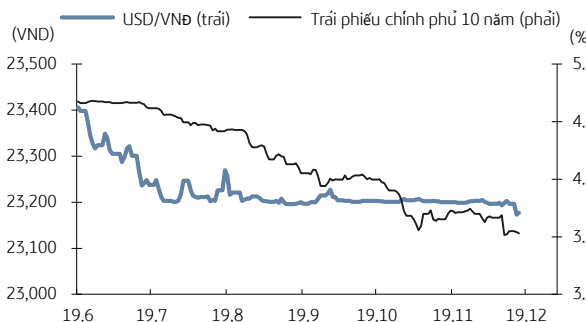
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Tâm điểm VN Index



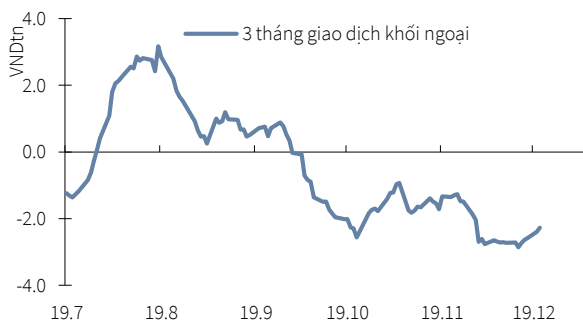
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

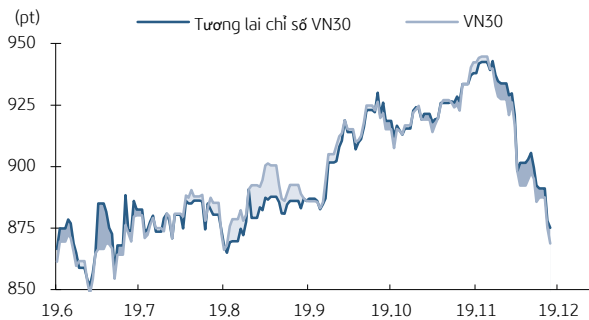
# Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

**VN30** 868.68P (-0.73%)  
**VN30 tương lai** 875.1P (-0.33%)  
**Mở cửa** 875.3P  
**Cao nhất** 884.4P  
**Thấp nhất** 871.1P

**Hợp đồng** 71,528 (-14.8%)  
**KL HĐ mở OI** 18,797 (+0.0%)

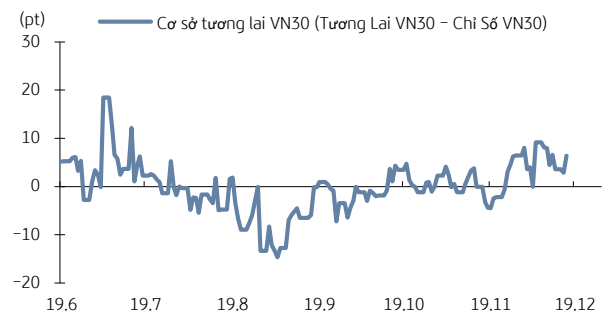
Cả 4 HĐTL chỉ số VN30 đều giảm điểm trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến giảm của chỉ số VN30 Index, với thanh khoản tăng vọt và tập trung chủ yếu ở HĐ F1912. Chênh lệch giữa các HĐ và chỉ số VN30 Index tăng mạnh lên mức 7-15 điểm.

## HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



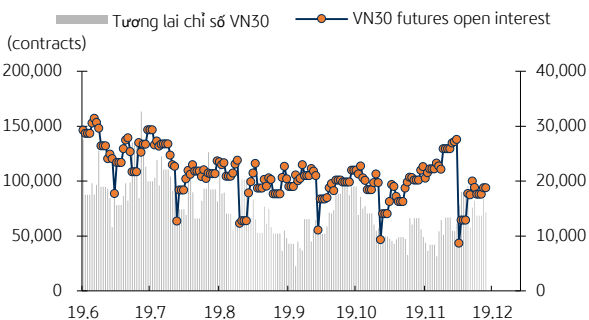
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Chênh lệch HĐTL VN30 (1 M) so với VN30 Index



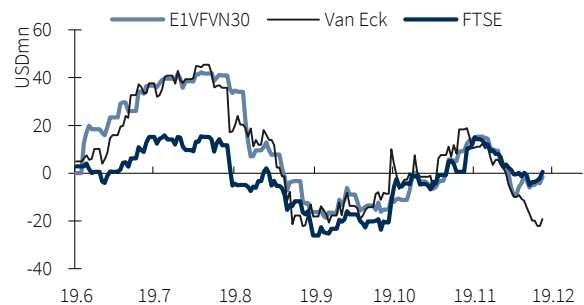
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

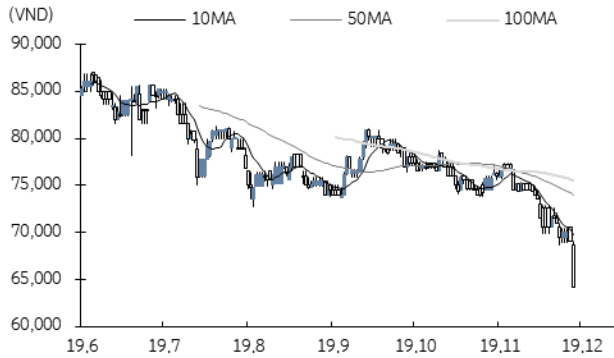
## Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

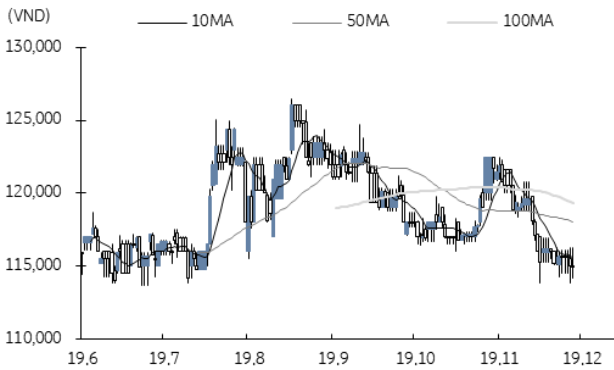
## Công ty Masan (MSN)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MSN thông báo mua với tỷ lệ sở hữu chi phối ở VinCommerce (chuỗi siêu thị VinMart, cửa hàng VinMart+) và Công ty VinEco từ Vingroup.
- MSN giảm -7% xuống mức 64,200 VNĐ/cp

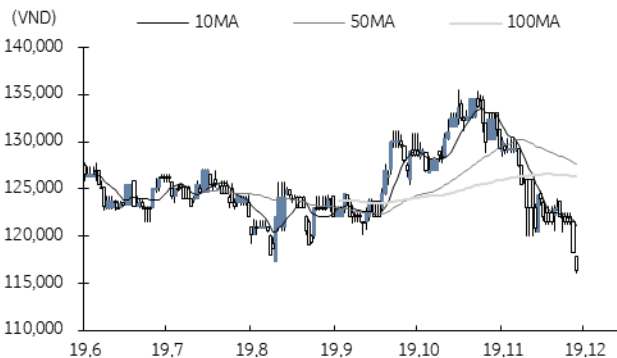
## Công ty Vincom (VIC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC đã phát hành hơn 22,64 triệu cổ phiếu cho KEB Hana Bank với tư cách là bên nhận ủy thác của Hanwha Vietnam Opportunity Private Fund 1 để chuyển đổi 21,66 triệu cổ phiếu ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi năm 2018 (tỷ lệ 1,05). Giá chuyển đổi 106.179 đồng/cp.
- VIC vừa quyết định sáp nhập Công ty VinCommerce, Công ty VinEco vào Công ty Hàng tiêu dùng Masan. Sau khi hoán đổi cổ phần, do tỷ lệ sở hữu trong công ty mới không còn đa số, Vingroup quyết định chuyển giao toàn bộ việc điều hành Công ty VinCommerce (chuỗi siêu thị VinMart, cửa hàng VinMart+) và Công ty VinEco sang cho Tập đoàn Masan.
- VIC đi ngang, đóng cửa ở mức 115,000 VNĐ/cp

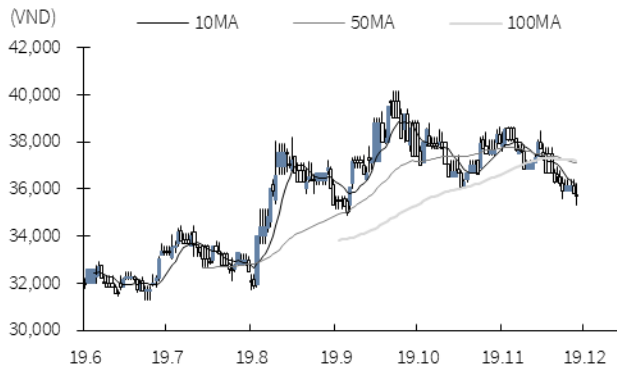
## Công ty Vinamilk (VNM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VNM thông báo tạm ứng cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền mặt, tỷ lệ 10%, ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức là ngày 26/12 và thời gian thanh toán cổ tức từ ngày 28/2/2020.
- VNM giảm -1.6% xuống mức 116,400 VNĐ/cp

### Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- Platinum Victory Pte.Ltd vừa thông báo đăng ký mua thêm hơn 3 triệu cổ phiếu CTCP Cơ điện lạnh (REE), tăng sở hữu từ 28,97% lên 29,99% (tương đương hơn 93 triệu cổ phiếu). Thời gian giao dịch từ 5/12-31/2019.
- REE giảm nhẹ -0.3% xuống mức 35,700 VNĐ/cp

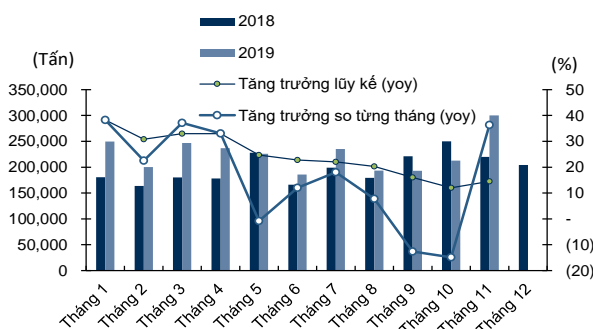
# Sản lượng thép tháng 11 của Hòa Phát

## Sản lượng tiêu thụ thép xây dựng đạt kỷ lục trong 1 tháng

**Sản lượng tiêu thụ thép xây dựng tháng 11/2019 của Hòa Phát đạt 300,000 tấn, lũy kế 11 tháng 2019 đạt 2.48 triệu tấn.**

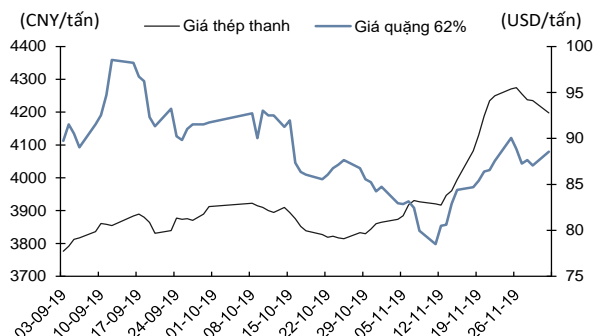
- Tháng 11/2019, Hòa Phát đã tiêu thụ 300.000 tấn thép xây dựng tăng 41% so với sản lượng tháng trước và 36% so với tháng 11/2018. Lũy kế 11 tháng 2019, sản lượng tiêu thụ đã đạt 2.48 triệu tấn thép xây dựng tăng trưởng 15% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, có trên 220,000 tấn xuất khẩu tới các thị trường Nhật Bản, Campuchia, Hàn Quốc... Đây là con số tiêu thụ thép xây dựng kỷ lục trong vòng 1 tháng của Hòa Phát trong hơn 20 năm phát triển, ngoài ra kết quả này cũng đã kết thúc chuỗi 2 tháng liên tiếp sản lượng tăng trưởng âm so với các tháng cùng kỳ năm trước.
- Có được kết quả trên, theo ban lãnh đạo của Tập đoàn Hòa Phát, do hoạt động thi công xây dựng các dự án cuối năm bước vào giai đoạn cao điểm với nhu cầu dân dụng tăng là yếu tố chính thúc đẩy sản lượng, đặc biệt là ở thị trường phía Nam. Mặt khác, việc giá bán thép xây dựng trên thị trường thời gian qua tăng cũng kích thích các đại lý nhập hàng nhiều hơn để phục vụ khách hàng và thực hiện hoạt động đầu cơ.
- Vào tháng 10/2019, giá thép xây dựng tại thị trường Trung Quốc sau khi đã về xuống mức thấp nhất trong vòng 1 năm về mức 3,729 CNY/tấn đối với thép thanh xây dựng đã bật tăng mạnh trở lại vào thời điểm cuối tháng 11/2019 lên mức đạt 4,235 CNY/tấn trong khi giá quặng sắt 62% chỉ tăng nhẹ hơn từ mức 80 USD/ tấn lên mức 88.5 USD/tấn. Kết quả này được hỗ trợ bởi nhu cầu thép tăng, phục vụ cho hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng của Trung Quốc, trong khi nguồn cung bị đình chệ do chính sách giảm sản lượng đối với các nhà máy sản xuất thép vào mùa đông của Chính phủ nước ngày. Với diễn biến giá tích cực ở thị trường thép số 1 thế giới là Trung Quốc, chúng tôi kì vọng các diễn biến tương tự đối với thị trường thép Việt Nam, giúp tăng biên lợi nhuận của Hòa Phát.
- Sau 2 tháng liên tiếp sản lượng tiêu thụ thép xây dựng của Hòa Phát sụt giảm so với các tháng cùng kỳ năm 2018, sản lượng tiêu thụ thép của Hòa Phát tháng 11/2019 đã tăng mạnh trở lại. Chúng tôi dự báo, sản lượng thép xây dựng cả năm 2019 của Hòa Phát sẽ đạt trên 2.7 triệu tấn góp phần giúp doanh nghiệp vượt kết quả kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông 2019 đã đặt gia.

**Biểu đồ 1. Sản lượng tiêu thụ thép xây dựng Hòa Phát**



Nguồn: HPG, KBSV Research

**Biểu đồ 2. Diễn biến giá thép và quặng Trung Quốc**



Nguồn: HPG, KBSV Research

03/12/2019

Giám đốc Khối Phân Tích  
Nguyễn Xuân Bình  
binhnx@kbsec.com.vn

# Timing thị trường

## Điểm mua có tính nhạy cảm cao

Biểu đồ VN30



Nguồn: CTCK KB Việt Nam

### VN30 trải qua 1 nhịp giảm dốc và đã chớm phá xuống dưới vùng hỗ trợ mạnh tại 875 (+-5) đề cập trong nhận định trước. Có 1 số điểm lưu ý:

- Vùng hỗ trợ này có ý nghĩa khá mạnh vì ngoài vai trò điểm đỡ trên khung tuần, còn là điểm tiếp xúc với kênh xu hướng tăng thoải trung hạn từ đầu năm. Vì vậy, nhiều khả năng thị trường sẽ có phản ứng hồi phục quanh đây.
- Tính đến phiên hôm nay, nhịp rơi từ đỉnh của VN30 đã tạm đủ khung thời gian tối thiểu như đã đề cập trong nhận định trước. Đây cũng là lý do yếu tố thời gian được đề cao hơn là vùng điểm - chỉ mang tính tương đối vì còn phụ thuộc độ dốc.
- Ngoài chỉ số, có khá nhiều các mã trụ cột cũng đã rơi về các vùng hỗ trợ trên khung tuần và tín hiệu đồng pha này sẽ giúp tăng cơ hội đảo chiều của thị trường.
- NĐT được khuyến nghị gia tăng tỷ trọng nắm giữ trở lại, kỳ vọng nhịp hồi tối thiểu 4-5 phiên và quay lên vùng kháng cự gần tại quanh 900 (+-5). Khi TT hồi đúng KB, NĐT cần bán trading từng phần, cân bằng lại tỷ trọng tổng.
- Trong KB tiêu cực, thị trường chỉ hồi nhẹ (chưa đủ tối thiểu 4 phiên) rồi tiếp tục giảm phá đáy hoặc giảm luôn thêm 1-2 phiên nữa, đóng cửa dưới 860, thị trường sẽ đánh mất xu hướng tăng thoải từ đầu năm. Trong trường hợp này, NĐT cần tuân thủ nguyên tắc bán dừng lỗ để hạn chế tổn thất vì khi đó, xu hướng trung hạn sẽ chuyển sang giảm điểm với đích kế tiếp là quay xuống vùng đáy cũ tại quanh 820 (+-10).

# KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

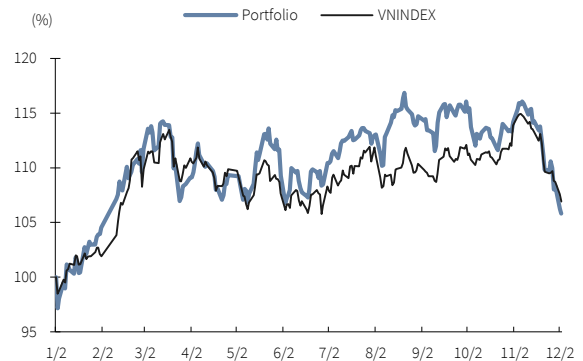
Khối Phân Tích KBSV

## Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều.

	VN Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.61%	-0.39%
Tăng lũy kế (YTD)	6.9%	5.8%

## So Sánh hiệu suất với VN Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 03/12/2019	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	109,200	0.7%	-5.8%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10- 15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,500	-0.5%	2.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	81,000	1.3%	5.7%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21,550	0.7%	19.7%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	35,700	-0.3%	15.9%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	54,500	-0.2%	42.1%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Gemadep Corp (GMD)	22/08/2018	23,350	-0.6%	-10.7%	- Hoạt động kinh doanh chính kỳ vọng tăng trưởng trở lại - Dự án Nam Đình Vũ giai đoạn 1 thúc đẩy tăng trưởng doanh thu - Mảng logistic sẽ tăng trưởng với sự hỗ trợ từ đối tác CJ Logistic
Power Const No. 1 (PC1)	06/11/2019	17,650	0.9%	-6.9%	- Đóng góp lớn từ dự án BĐS Thanh Xuân và mảng xây lắp đường truyền. - Mảng xây lắp điện kỳ vọng tăng trưởng mạnh do nhu cầu đầu tư từ EVN. - Công suất các nhà máy điện của PC1 dự kiến tăng mạnh trong năm 2020.
Masan Group (MSN)	11/10/2019	64,200	-7.0%	-16.6%	- Tình hình kinh doanh thị trường MEAT Deli diễn ra khả quan. - Masan đẩy mạnh phân phối thịt vào thị trường TP. HCM từ quý IV 2019. - Lợi nhuận từ MCH và Techcombank dự kiến tiếp tục tăng trưởng 2 chữ số.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	16,900	1.2%	-4.0%	- Hàng loạt các dự án dầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam



# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	2.2%	37.8%	35.2
E1VFN30	-1.0%	98.9%	14.4
HVN	0.9%	10.0%	12.9
VRE	0.0%	32.7%	10.3
KDH	0.6%	44.3%	8.6

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
MSN	-7.0%	39.9%	-80.8
VNM	-1.6%	58.6%	-73.0
VHM	-0.1%	15.1%	-61.0
ROS	0.0%	3.6%	-24.3
VCB	-1.8%	23.8%	-13.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	1.2%	21.9%	0.6
SHS	-2.6%	11.4%	0.3
NBC	0.0%	5.6%	0.1
TIG	0.0%	15.3%	0.1
VHL	-3.4%	17.4%	0.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HUT	0.0%	24.7%	-0.5
PVG	10.0%	1.4%	-0.4
MAS	4.2%	11.4%	-0.2
PGS	-0.7%	10.0%	-0.0
AMV	-1.3%	2.0%	-0.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du Lịch & Giải Trí	0.7%	VJC, HVN
Y Tế	0.2%	DHG, PME
Vật Liệu Cơ Bản	0.1%	HSG
Tiện Ích	0.1%	POW, PGD
Hàng Hóa & Dịch Vụ Công Nghiệp	-0.3%	HPG, REE

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây Dựng & Vật Liệu	-1.0%	CII, DPG, D2D
Thực phẩm & Đồ Uống	-0.8%	VNM, SAB, BHN
Oto & Phụ Tùng	-0.8%	DRC
Công Nghệ	-0.6%	MWG
Bất Động Sản	-0.5%	VIC, NVL, TCH

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du Lịch & Giải Trí	0.7%	VJC, HVN
Y Tế	0.2%	DHG, PME
Vật Liệu Cơ Bản	0.1%	HSG
Tiện Ích	0.1%	POW, PGD
Hàng Hóa & Dịch Vụ Công Nghiệp	-0.3%	HPG, REE

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây Dựng & Vật Liệu	-1.0%	CII, DPG, D2D
Thực phẩm & Đồ Uống	-0.8%	VNM, SAB, BHN
Oto & Phụ Tùng	-0.8%	DRC
Công Nghệ	-0.6%	MWG
Bất Động Sản	-0.5%	VIC, NVL, TCH

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Địa ốc	VIC	VINGROUP JSC	16,000	384,783 (16,602)	48,135 (2.1)	219	68.1	43.6	44.1	6.1	8.1	4.9	4.4	0.0	-0.2	-6.1	20.7
	VHM	VINHOMES JSC	9,180	307,485 (13,267)	204,062 (8.8)	33.9	16.7	11.4	34.4	31.3	34.9	5.0	3.4	-0.1	-1.6	-3.6	25.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,000	79,180 (3,416)	162,568 (7.0)	16.3	28.6	22.4	18.3	9.6	10.7	2.6	2.4	0.0	-0.3	-3.0	21.9
	NVL	NO VA LAND INVES	56,200	52,291 (2,256)	20,366 (0.9)	31.3	18.4	17.4	-4.3	15.2	12.9	2.3	2.0	0.2	-0.5	-4.7	-12.5
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	26,550	14,455 (624)	9,236 (0.4)	4.8	15.6	11.9	20.7	12.9	15.0	1.9	1.8	0.6	0.0	2.1	4.6
	DXG	DAT XANH GROUP	13,800	7,256 (309)	32,625 (1.4)	3.5	5.1	4.8	3.3	18.6	18.2	0.9	0.9	-1.4	-2.5	-10.4	-26.3
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	82,000	304,128 (13,122)	57,976 (2.5)	6.2	18.5	14.5	24.5	24.4	24.3	3.7	3.0	-1.8	-3.2	-7.7	53.3
	BID	BANK FOR INVESTM	39,700	59,674 (6,889)	35,552 (1.5)	14.2	25.3	18.1	15.9	12.9	14.1	2.1	1.9	0.8	-0.8	-3.2	15.4
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,550	78,928 (3,405)	46,867 (2.0)	0.0	8.3	7.1	8.5	16.8	16.5	1.3	1.1	-0.7	-3.8	-5.1	-12.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	19,600	72,979 (3,149)	77,165 (3.3)	0.7	9.9	8.6	25.4	10.9	12.3	1.0	0.9	-1.0	-7.5	-12.1	1.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	18,700	45,006 (1,942)	34,691 (1.5)	0.0	5.9	4.8	13.6	20.5	20.8	1.1	0.9	-4.1	-8.6	-13.0	-6.3
	MBB	MILITARY COMMERC	2,155	50,118 (2,162)	115,007 (5.0)	0.0	6.7	5.8	18.3	2.1	20.9	1.3	1.1	0.7	-4.9	-6.1	19.7
	HDB	HDBANK	25,550	25,065 (1,081)	53,286 (2.3)	6.3	7.9	6.7	12.9	19.1	18.8	1.3	1.2	0.0	-8.1	-12.8	-15.7
	STB	SACOMBANK	9,750	17,586 (759)	32,993 (1.4)	11.2	8.0	6.0	56.6	8.6	10.3	0.7	0.6	-2.5	-3.9	-10.6	-18.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	2,175	17,978 (776)	4,817 (0.2)	0.0	7.2	5.6	33.5	2.18	22.4	1.4	1.1	-0.5	-0.7	-3.1	9.0
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,900	20,777 (896)	2,915 (0.1)	0.0	29.3	22.3	18.8	6.0	6.0	1.3	1.3	1.5	-2.0	2.4	20.3
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	66,700	46,749 (2,017)	11,234 (0.5)	23.7	38.8	29.1	19.2	8.3	9.6	2.8	2.5	-2.6	-6.6	-9.9	-25.1
	BMI	BAO MINH INSURANC	25,700	2,348 (101)	3,099 (0.1)	11.5	27.5	-	-	7.9	-	10.3	1.7	-	-0.8	-1.7	24.2
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	19,300	9,805 (423)	35,143 (1.5)	44.4	7.7	7.3	4.3	12.3	12.8	1.5	-	-1.0	-3.5	-10.2	-27.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	33,200	5,456 (235)	4,963 (0.2)	62.4	-	-	-	14.4	16.5	-	-	-0.6	0.3	-5.1	-28.7
	HCM	HO CHI MINH CITY	23,200	7,088 (306)	30,193 (1.3)	42.6	8.0	6.5	15.7	12.5	15.3	-	-	0.0	-3.3	-2.9	-2.6
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,800	2,878 (124)	4,329 (0.2)	8.5	9.3	7.2	-	9.8	12.7	-	-	-0.4	-1.4	0.7	-15.9
Mặt hàng chủ lực	VNM	VIET NAM DAIRY P	116,400	202,696 (8,746)	15,703 (6.5)	41.4	20.8	19.6	6.9	38.7	38.1	7.2	6.6	-1.6	-5.4	-12.1	-3.0
	SAB	SAIGON BEER ALCO	229,100	146,918 (6,339)	9,187 (0.4)	36.6	30.3	23.7	25.1	33.5	36.0	8.7	7.5	0.0	-0.4	-11.9	-14.4
	MSN	MASAN GROUP CORP	64,200	75,046 (3,238)	44,152 (1.9)	9.1	16.7	14.3	-1.7	13.9	14.5	2.2	1.9	-7.0	-10.2	-15.2	-17.2
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,450	16,019 (691)	4,909 (0.2)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	-	-0.7	-0.7	-2.4
Công nghiệp (vận chuyển)	VJC	VIETJET AVIATION	145,400	76,166 (3,286)	65,962 (2.8)	10.3	13.9	12.0	6.4	38.0	37.3	4.7	3.7	-0.5	1.5	-0.1	21.2
	GMD	GEMADEPT CORP	23,350	6,933 (299)	6,180 (0.3)	0.0	12.7	11.5	-44.5	9.5	10.0	1.1	1.1	-0.6	-3.5	-12.5	-10.7
	CII	HO CHI MINH CITY	22,700	5,626 (243)	8,757 (0.4)	18.9	11.1	5.6	254.4	11.0	12.2	-	-	-1.3	-4.0	-7.3	-13.7
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	24,500	13,906 (600)	733,074 (31.6)	45.4	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-2.4	-2.8	-36.7
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,000	9,765 (421)	15,137 (0.7)	33.0	8.0	10.1	-2.5	13.2	13.3	1.5	1.4	0.0	-1.7	-4.8	3.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	62,500	4,768 (206)	7,043 (0.3)	1.2	7.1	7.5	-30.7	8.6	7.8	0.6	0.5	-0.8	-6.3	-17.9	-60.9
	REE	REE	35,700	11,069 (478)	29,381 (1.3)	0.0	6.3	6.1	1.1	16.8	15.9	1.0	0.9	-0.3	-2.2	-5.2	15.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	97,200	86,036 (8,027)	39,048 (17)	45.4	15.4	15.3	2.4	25.9	25.7	3.8	3.6	-0.8	-4.7	-7.0	12.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,550	6,492 (280)	6,164 (0.3)	30.3	8.8	8.4	-0.1	20.1	20.3	1.8	1.7	0.2	-1.1	-2.4	-8.3
	PPC	PHA LAI THERMAL	27,300	8,753 (378)	8,595 (0.4)	33.0	9.7	9.5	-13.3	16.5	16.3	1.5	1.5	-2.8	-0.4	4.2	50.8
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	23,450	64,747 (2,794)	138,350 (6.0)	11.2	8.8	7.0	7.0	16.9	18.2	1.3	1.2	2.2	3.5	7.1	-15
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,800	5,009 (216)	3,594 (0.2)	30.1	19.4	11.8	-18.4	3.6	6.0	0.6	0.6	0.0	0.0	-7.9	-42.6
	DCM	PETROCA MAUFER	6,800	3,600 (155)	1,371 (0.1)	46.5	9.0	11.0	-	6.4	5.3	0.6	0.6	0.0	-1.0	-7.6	-34.0
	HSG	HOA SEN GROUP	8,010	3,390 (146)	35,650 (15)	31.7	9.0	7.0	-6.5	6.7	7.8	0.5	0.5	2.0	5.7	11.3	35.3
	AAA	AN PHAT PLASTIC	13,850	2,371 (102)	42,208 (18)	37.1	6.2	6.2	49.2	16.4	16.3	0.8	0.8	0.0	-2.5	-12.1	-5.8
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	55,900	66,566 (2,872)	15,119 (0.7)	6.6	17.2	15.3	14.6	19.2	19.5	3.1	3.1	-1.4	-5.6	-5.9	5.5
	PVD	PETROVIETNAM DRI	14,850	6,254 (270)	25,880 (1.1)	27.8	37.7	22.8	34.9	1.4	2.1	0.5	0.5	-1.3	-4.2	-9.5	11.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	16,700	4,700 (203)	8,971 (0.4)	17.0	9.4	7.1	3.1	13.6	13.2	0.9	0.8	-2.6	-2.6	-3.5	6.4
Hàng tiêu dùng	MWG	MOBILE WORLD INV	109,200	48,342 (2,086)	91,591 (3.9)	0.0	13.0	10.3	25.6	34.4	32.1	4.0	3.0	0.7	-3.8	-12.8	25.5
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	81,000	18,028 (778)	41,062 (1.8)	0.0	16.3	13.6	20.7	27.8	28.2	3.9	3.2	1.3	-2.8	-2.8	15.9
	YEG	YEAH1GROUP CORP	42,000	1,239 (0.53)	1,368 (0.1)	67.5	-	25.3	-40.0	-4.1	3.6	0.9	0.9	-3.4	-7.1	-21.3	-82.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	27,400	2,164 (0.93)	3,169 (0.1)	1.0	6.3	5.9	3.5	27.9	23.9	1.6	1.4	-1.1	-1.8	-32.2	-56.2
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	54,600	7,398 (319)	24,962 (1.1)	42.2	6.9	6.8	31.3	30.8	35.3	2.4	2.1	1.1	-3.2	-7.0	63.2
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	94,000	12,290 (530)	1,566 (0.1)	45.6	20.6	19.3	4.0	20.1	20.0	3.7	3.5	0.0	-0.5	1.6	19.0
	PME	PYMEPHARCO JSC	53,000	3,976 (172)	308 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	3.9	0.0	-3.6	-16.5
IT	FPT	FPT CORP	54,500	36,966 (1,595)	118,259 (5.1)	0.0	11.7	9.9	24.3	24.0	24.7	2.4	2.2	-0.2	-4.6	-6.8	42.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOÍ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhtd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congl@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbfng.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.